

**SÁCH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LUẬT
VỀ ĐỊNH DẠNG
CÁC LOÀI RÙA CẠN VÀ
RÙA NƯỚC NGỌT VIỆT NAM**



2019
(Tái bản lần thứ 2)

Douglas B. Hendrie, Bùi Đăng Phong, Tim McCormack, Hoàng Văn Hà, Peter Paul van Dijk

Lời cảm ơn

Sách hướng dẫn thi hành luật về định dạng các loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam được phát triển bởi Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV), Trung tâm Bảo tồn Rùa Cúc Phương (TCC) và Chương trình Bảo tồn Rùa Châu Á (ATP) thuộc Tổ chức Indo-Myanmar Conservation (IMC).

Nhà tài trợ: Humane Society International

Tác giả: Douglas B. Hendrie
Bùi Đăng Phong
Tim McCormack
Hoàng Văn Hà
Peter Paul van Dijk

Phát triển và biên dịch: Nguyễn Thị Vân Anh
Vũ Thị Thúy Hằng
Thiếu Thị Bình
Trần Phương Minh
Vũ Thị Sinh
Trần Thị Thùy Dương

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn các cá nhân sau đã chia sẻ nguồn ảnh và tài liệu:

Bùi Đăng Phong	Tim McCormack	Douglas B. Hendrie
Hoàng Văn Thái	Gerald Kuchling	Paul Crowe
Sun Yoeung	Annette Olsson	Koulang
Kim Chamnam	Torsten Blanck	Chris Hagen
Peter Paul van Dijk	Sitha Som	David Emmett

Mục lục

Tổng quan pháp luật bảo vệ các loài rùa cạn và rùa nước ngọt	4
Danh sách các loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam	5
Ba ba gai (<i>Palea steindachneri</i>)	6
Ba ba Nam Bộ (<i>Amyda ornata</i>)	8
Ba ba trơn (<i>Pelodiscus sinensis</i>)	10
Giải (<i>Pelochelys cantorii</i>)	12
Giải sin-hoe (<i>Rafetus swinhoei</i>)	14
Rùa núi vàng (<i>Indotestudo elongata</i>)	16
Rùa núi viền (<i>Manouria impressa</i>)	18
Rùa đầu to (<i>Platysternon megacephalum</i>)	20
Rùa ba gờ (<i>Malayemys subtrijuga</i>)	22
Rùa bốn mắt (<i>Sacalia quadriocellata</i>)	24
Rùa câm (<i>Mauremys mutica</i>)	26
Rùa cổ bự (<i>Siebenrockiella crassicollis</i>)	28
Rùa cổ sọc (<i>Mauremys sinensis</i>)	30
Rùa đất lớn (<i>Heosemys grandis</i>)	32
Rùa đất Pulkin (<i>Cyclemys pulchristriata</i>)	34
Rùa đất Sêpôn (<i>Cyclemys oldhamii</i>)	36
Rùa đất Speng-lơ (<i>Geoemyda spengleri</i>)	38
Rùa hộp ba vạch (<i>Cuora cyclornata</i>)	40
Rùa hộp lưng đen (<i>Cuora amboinensis</i>)	42
Rùa hộp trán vàng miền Bắc (<i>Cuora galbinifrons</i>)	44
Rùa hộp trán vàng miền Nam/Rùa hộp Việt Nam (<i>Cuora picturata</i>)	46
Rùa hộp trán vàng miền Trung/Rùa hộp Bua-rê (<i>Cuora bourreti</i>)	48
Rùa răng (<i>Heosemys annandalii</i>)	50
Rùa sa nhân (<i>Cuora mouhotii</i>)	52
Rùa Trung Bộ (<i>Mauremys annamensis</i>)	54
Rùa tai đỏ (<i>Trachemys scripta elegans</i>)	56
So sánh các loài tương tự	58
Xử lý các vụ tịch thu rùa	66

TỔNG QUAN PHÁP LUẬT BẢO VỆ CÁC LOÀI RỪA CẠN VÀ RỪA NƯỚC NGỌT

Tất cả các loài rùa cạn và rùa nước ngọt bản địa của Việt Nam đều được bảo vệ theo các quy định của pháp luật Việt Nam cũng như luật pháp quốc tế. Theo đó, mọi hành vi săn, bắt, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, thu thập mẫu vật các loài rùa cạn và rùa nước ngọt trái quy định của pháp luật đều là những hành vi bị nghiêm cấm.

Hiện nay, có 5 loài rùa cạn và rùa nước ngọt được liệt kê trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đây là nhóm loài được bảo vệ ở cấp độ cao nhất theo quy định của pháp luật. Mọi hành vi vi phạm đối với cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống và sản phẩm của các loài này đều có thể bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự với mức phạt tối đa lên đến 15 năm tù giam đối với cá nhân hoặc 15 tỷ đồng đối với pháp nhân.

Việt Nam có 25 loài rùa cạn và rùa nước ngọt bản địa được liệt kê trong các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Sau đây gọi tắt là CITES). Trong đó, 1 loài được liệt kê tại Phụ lục I (rùa đầu to), 23 loài được liệt kê tại Phụ lục II và 1 loài được liệt kê tại Phụ lục III (rùa cổ sọc). Bên cạnh đó, Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp của Chính phủ (bắt đầu có hiệu lực ngày 10/3/2019) cũng đưa 6 loài rùa cạn và rùa nước ngọt bản địa vào nhóm IB và 17 loài vào nhóm IIB trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định này.

Các loài rùa cạn và rùa nước ngọt không có tên trong các phụ lục, danh mục được bảo vệ được coi là loài thông thường nhưng chỉ được phép khai thác, nuôi nhốt, vận chuyển hoặc buôn bán nếu có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp và được bảo vệ theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

Các hành vi vi phạm đối với loài thuộc Phụ lục I hoặc II CITES, nhóm IB hoặc IIB hoặc với các loài rùa thông thường; cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống và sản phẩm của các loài này tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức tối đa lên đến 15 năm tù giam hoặc xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tối đa lên đến 500 triệu đồng đối với cá nhân theo quy định của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan.

Một số loài rùa có thể đồng thời được liệt kê trong nhiều danh mục khác nhau như rùa Trung bộ (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Nhóm IB); rùa hộp ba vạch (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Nhóm IIB); rùa hộp trán vàng miền bắc (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Phụ lục II CITES); rùa đầu to (Phụ lục I CITES và Nhóm IB). Trong trường hợp đồng thời được liệt kê trong các danh mục bảo vệ khác nhau, thứ tự ưu tiên áp dụng trong xử lý vi phạm đối với các loài rùa có liên quan sẽ là (1) Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ (Nghị định 160/2013/NĐ-CP); (2) Nhóm IB (Nghị định 06/2019/NĐ-CP) và Phụ lục I CITES; (3) Nhóm IIB (Nghị định 06/2019/NĐ-CP) và Phụ lục II CITES.

Riêng loài rùa tai đỏ (*Trachemys scripta elegans*) thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 27/2013/TTLT-BTNMT-BNNPTNT quy định tiêu chí

xác định loài ngoại lai xâm hại và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại. Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, các hành vi nuôi, lưu giữ, vận chuyển, trồng, cấy, xuất khẩu, nhập khẩu loài ngoại lai xâm hại sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính lên đến 1 tỷ đồng đối với cá nhân tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm.

Các khái niệm về thứ hạng và tiêu chuẩn của IUCN cho Danh lục Đỏ và sách Đỏ - 1994 được áp dụng trong Sách đỏ Việt Nam của Viện Khoa học và Công nghệ (2007)

Tuyệt chủng (EX)	Một loài được coi là đã tuyệt chủng khi không còn nghi ngờ là các thể cuối cùng của loài đó đã chết.
Tuyệt chủng ngoài thiên nhiên (EW)	Một loài được coi là đã tuyệt chủng ngoài thiên nhiên khi chỉ còn thấy loài trong điều kiện nuôi trồng, nhốt nhốt, hoặc có một (hoặc nhiều) quần thể đã tự nhiên hóa trở lại bên ngoài vùng phân bố lịch sử.
Rất nguy cấp (CR)	Một loài được coi là rất nguy cấp khi đang đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng rất cao ngoài thiên nhiên trong một tương lai trước mắt.
Nguy cấp (EN)	Một loài được coi là nguy cấp khi chưa phải là rất nguy cấp nhưng đang phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng rất cao ngoài thiên nhiên trong một tương lai gần.
Sẽ nguy cấp (VU)	Một loài được coi là sẽ nguy cấp khi chưa phải là rất nguy cấp hoặc nguy cấp nhưng đang phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng ngoài thiên nhiên trong một tương lai tương đối gần.
Ít nguy cấp (LR)	Một loài được coi là ít nguy cấp khi không đáp ứng một tiêu chuẩn nào của các thứ hạng rất nguy cấp, nguy cấp, hoặc sẽ nguy cấp.
Thiếu dẫn liệu (DD)	Một loài được coi là thiếu dẫn liệu khi chưa đủ thông tin cần thiết để có thể đánh giá về nguy cơ tuyệt chủng.
Không đánh giá (NE)	Một loài được coi là không đánh giá khi chưa được đối chiếu với các tiêu chuẩn phân hạng.

DANH SÁCH CÁC LOÀI RÙA CẠN VÀ RÙA NƯỚC NGỌT VIỆT NAM

Họ/Loài	Tên thường gọi	Hiện trạng bảo tồn		Luật pháp bảo vệ			
		IUCN	SĐVN	CITES	LĐT	NĐ160	NĐ06
Họ rùa đầu to (Platysternidae)							
<i>Platysternon megacephalum</i>	Rùa đầu to	EN	EN	I	X		I B
Họ rùa đầm (Geoemydidae)							
<i>Cuora amboinensis kamaroma</i>	Rùa hộp lưng đen	VU	VU	II			II B
<i>Cuora galbinifrons</i>	Rùa hộp trán vàng miền Bắc	CR	EN	II	X	X	II B
<i>Cuora bourreti</i>	Rùa hộp trán vàng miền Trung	CR	EN	II			I B
<i>Cuora picturata</i>	Rùa hộp trán vàng miền Nam	CR	EN	II			I B
<i>Cuora mouhotii</i>	Rùa sa nhân	EN		II			II B
<i>Cuora cyclornata</i>	Rùa hộp ba vạch	CR	CR	II	X	X	II B
<i>Cyclemys oldhamii</i>	Rùa đất Sê-pôn	NE		II			II B
<i>Cyclemys pulchristriata</i>	Rùa đất Pulkin	NE		II			II B
<i>Geoemyda spengleri</i>	Rùa đất Speng-lơ	EN		II			II B
<i>Heosemys grandis</i>	Rùa đất lớn	VU	VU	II			II B
<i>Heosemys annandalii</i>	Rùa răng	EN	EN	II			II B
<i>Malayemys subtrijuga</i>	Rùa ba gờ	VU	VU	II			II B
<i>Mauremys annamensis</i>	Rùa Trung bộ	CR	CR	II	X	X	II B
<i>Mauremys mutica</i>	Rùa câm	EN		II			II B
<i>Mauremys sinensis</i>	Rùa cổ sọc	EN		III			
<i>Sacalia quadriocellata</i>	Rùa bốn mắt	EN		II			II B

Họ/Loài	Tên thường gọi	Hiện trạng bảo tồn		Luật pháp bảo vệ			
		IUCN	SĐVN	CITES	LĐT	NĐ160	NĐ06
<i>Siebenrockiella crassicollis</i>	Rùa cổ bự	VU		II			II B
Họ rùa cạn/rùa núi (Testudinidae)							
<i>Indotestudo elongata</i>	Rùa núi vàng	EN	EN	II			II B
<i>Manouria impressa</i>	Rùa núi viễn	VU	VU	II			II B
Họ rùa mai mềm/ba ba (Trionychidae)							
<i>Amyda ornata</i>	Ba ba Nam bộ	VU	VU	II			II B
<i>Palea steindachneri</i>	Ba ba gai	EN	VU	II			II B
<i>Pelochelys cantorii</i>	Giải	EN	EN	II	X	X	I B
<i>Pelodiscus sinensis</i> ¹	Ba ba trơn	VU					
<i>Rafetus swinhoei</i>	Giải Sin-hoe	CR	CR	II	X	X	I B

Chú thích:

IUCN	Danh lục Đỏ IUCN (2017)	NĐ06	Nghị định 06/2019/NĐ-CP
SĐVN	Sách Đỏ Việt Nam (2007)	CR	Cực kỳ nguy cấp
CITES	Công ước CITES	EN	Nguy cấp
LĐT	Luật đầu tư 2014	VU	Sắp nguy cấp
NĐ160	Nghị định 160/2013/NĐ-CP	NE	Chưa được đánh giá

Ba ba gai

(*Palea steindachneri*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 06/2019/NĐ-CP: nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): sắp nguy cấp
Danh lục Đỏ IUCN (2017): nguy cấp

Môi trường sống

Suối ở vùng đồi và các con sông

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc và một số tỉnh miền Trung

Trên thế giới: Trung Quốc, Lào

Đặc điểm nhận dạng



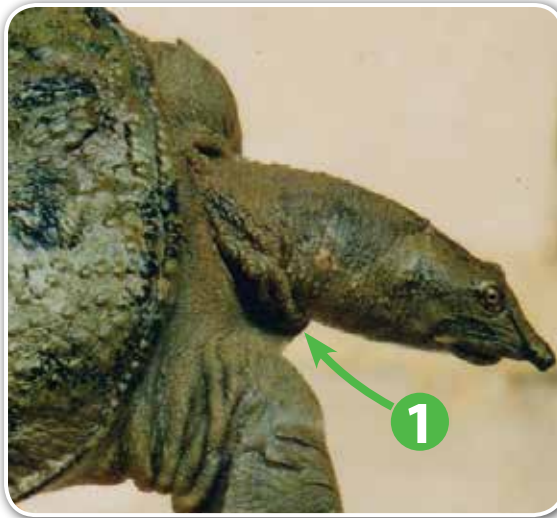
Mai có màu nâu đến xám với nhiều nốt sần không đều



Có mũi dài giống ba ba Nam Bộ và ba ba trơn



Yếm gần như trắng toàn bộ, có vài vết mờ hoặc các vết lốm đốm



Đặc điểm nhận dạng chính của ba ba gai là các vết gấp của da sần tạo thành đám sần ở cổ (1), quan sát rõ nhất khi chúng thò cổ dài.



Cá thể non thường có một vết trắng nhạt màu viền đen lớn từ phía sau mắt đến đầu.

Những loài tương tự

Loài ba ba gai (*Palea steindachneri*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ (*Amyda cartilaginea*), ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), giải (*Pelochelys cantorii*), đặc biệt là giải sin-hoe (*Rafetus swinhoei*). Ba ba gai có thể dễ dàng phân biệt bởi các vết gấp của da sần tạo thành đám sần ở cổ, rìa trước và trên mai.

Ba ba Nam Bộ

(*Amyda ornata*)

Tên khoa học trước đây là

Amyda cartilaginea



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 06/2019/NĐ-CP:
Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Sắp nguy cấp
Danh lục Đỏ IUCN (2017): Sắp nguy cấp

Môi trường sống

Đầm lầy, suối và các khu vực nước rộng

Khu vực phân bố

Việt Nam: Một số tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ

Trên thế giới: Bru-nây, Cam-pu-chia, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a (Sumatra, Java, Kalimantan), Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Sinh-ga-po, và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng



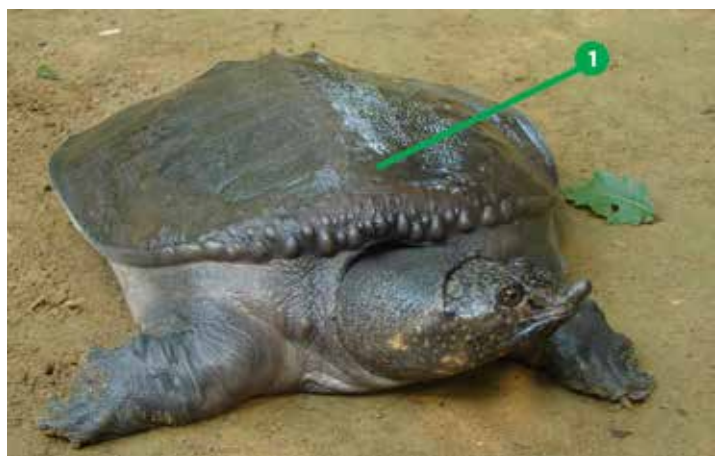
Mai màu nâu hoặc xám. Mai của cá thể trưởng thành thường khá nhẵn, không có các gai hay nốt sần ngoại trừ một hàng các nốt sần nhỏ dọc theo rìa trước



Đầu màu nâu hoặc xám có các đốm màu vàng, mũi dài giống như cái vòi



Yếm màu trắng hoặc màu trắng nhạt



Sau cổ, dọc theo rìa trước của mai có các nốt sần (1)



Cá thể non có các chấm hoặc đốm màu vàng trên mai

Những loài tương tự

Loài ba ba Nam Bộ (*Amyda cartilaginea*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), ba ba gai (*Palea steindachneri*), giải (*Pelochelys cantorii*), và đặc biệt là giải sin-hoe (*Rafetus swinhoei*). Dễ dàng phân biệt loài ba ba Nam Bộ với các loài rùa mai mềm khác bởi các nốt sần dọc phần trước của mai, ngay phía sau đầu.

Ba ba trơn

(*Pelodiscus sinensis*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Luật Lâm nghiệp (2017)

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Chưa được đề cập

Danh lục Đỏ IUCN (2017): Sắp nguy cấp

Chú ý

Ba ba trơn được nuôi tại các trang trại ở Việt Nam và các khu vực khác ở châu Á. Hầu hết các trường hợp loài động vật này bị mua bán đều có nguồn gốc từ các trang trại.

Môi trường sống

Ao, khu vực đất ngập nước, đầm lầy và các khu vực có nước

Khu vực phân bố

Việt Nam: Có nguồn gốc ở miền Bắc nhưng loài ba ba này hiện đang được nuôi ở các trang trại trên cả nước

Trên thế giới: Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nga, Nhật Bản

Đặc điểm nhận dạng



Mai và thân màu nâu hoặc xám xanh, có những gờ nhỏ chạy dọc suốt chiều dài mai và có một đường gờ hình trụ chạy quanh mai



Có mũi dài giống ba ba Nam Bộ và ba ba gai



Cá thể trưởng thành có yếm màu trắng hoặc vàng tươi kèm theo đốm màu đậm đối xứng



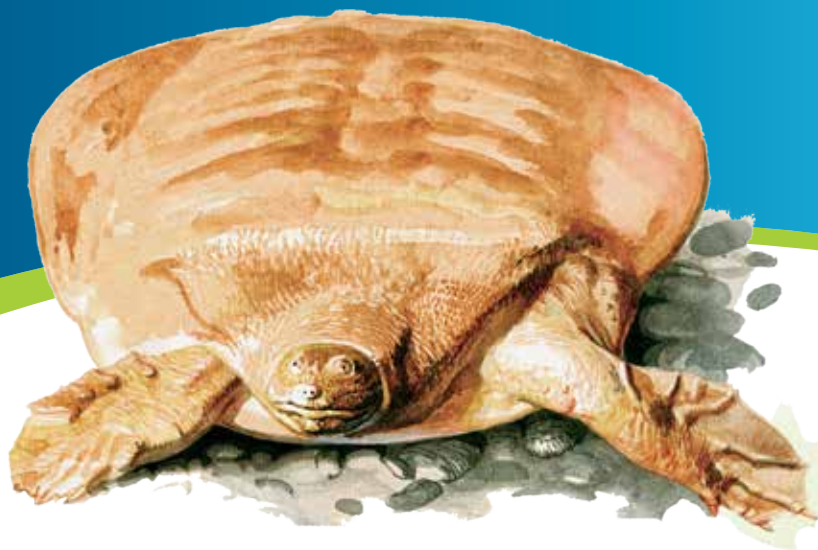
Cá thể non có yếm màu da cam kèm theo đốm đen đối xứng

Những loài tương tự

Loài ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ (*Amyda cartilaginea*), ba ba gai (*Palea steindachneri*), giải (*Pelochelys cantorii*) và đặc biệt là giải sin-hoe (*Rafetus swinhoei*). Dễ dàng nhận biết loài ba ba trơn dựa vào đặc điểm mũi dài, các đốm đen trên yếm đối xứng rõ ràng ở các con non, không có nếp gấp tạo thành đám sần ở phía cổ như loài ba ba gai hay các nốt sần dọc phần rìa trước của mai như loài ba ba Nam Bộ.

Giải

(*Pelochelys cantorii*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II

Nghị định 06/2019/NĐ-CP: Nhóm IB

Nghị định 160/2013/NĐ-CP

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam(2007):

Nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2017):

Nguy cấp

Chú ý

Loài này gần như đã tuyệt chủng ở Việt Nam. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu ngay và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ.

Môi trường sống

Khu vực sông lớn, tĩnh

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam

Trên thế giới: Băng-la-đét, Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng



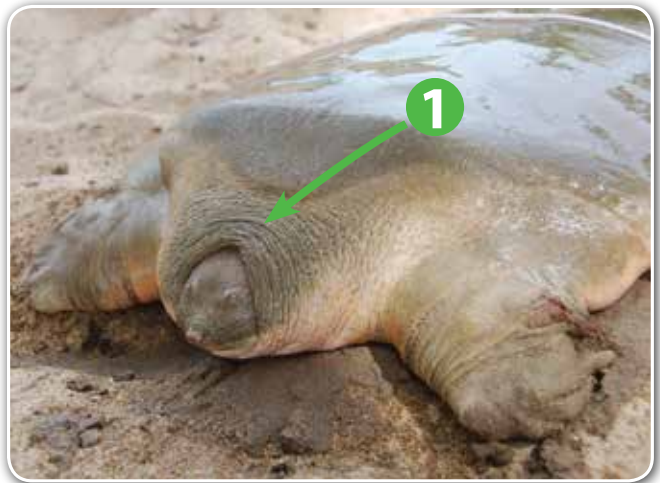
Mai hình tròn có màu nâu



Giải không có mũi dài như các loài rùa mai mềm khác và mặt giống mặt ếch



Toàn bộ yếm có màu trắng



Vùng da xung quanh cổ (1) kéo dài ra phía sau cùng với phần rìa trước của mai

Những loài tương tự

Loài giải (*Pelochelys cantorii*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ (*Amyda cartilaginea*), ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), ba ba gai (*Palea steindachneri*) và đặc biệt là giải sin-hoe (*Rafetus swinhoei*). Có thể nhận dạng loài này dễ dàng dựa vào đặc điểm mũi ngắn (không dài như cái vòi có ở những loài rùa mai mềm khác).

Giải sin-hoe

(*Rafetus swinhoei*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 160/2013/NĐ-CP
Nghị định 06/2019/NĐ-CP: nhóm IB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Cực kỳ nguy cấp
Danh lục Đỏ IUCN (2017): Cực kỳ nguy cấp

Chú ý

Hiện trên thế giới chỉ còn ghi nhận ba cá thể loài này. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu ngay và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ.

Môi trường sống

Các sông lớn, hệ thống đầm lầy, hồ rộng có cấu tạo phức tạp và rộng

Khu vực phân bố

Việt Nam: Miền Bắc

Trên thế giới: Trung Quốc

Đặc điểm nhận dạng



Mai có màu nâu đến xám



Mũi ngắn hơn mũi một số loài rùa mai mềm khác



Đầu và cằm màu vàng với các đốm hoặc vằn màu đậm, ở trên đỉnh có màu tối hơn

Những loài tương tự

Loài giải sin-hoe (*Rafetus swinhoei*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ (*Amyda cartilaginea*), ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), ba ba gai (*Palea steindachneri*), và giải (*Pelochelys cantorii*). Loài giải sin-hoe có thể phân biệt với các loài khác dựa vào đặc điểm mũi ngắn hơn, không có nếp gấp tạo thành đám sần ở phía cổ như loài Ba ba gai hay các nốt sần dọc rìa trước của mai như loài ba ba Nam Bộ.

Rùa núi vàng

(*Indotestudo elongata*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES : Phụ lục II
Nghị định 06/2019/NĐ - CP:
Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):
Nguy cấp
Danh lục Đỏ IUCN (2017):
Nguy cấp

Môi trường sống

Sống trên cạn, ở các vùng đồi núi cao

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc, miền Trung và một số tỉnh miền Nam

Trên thế giới: Băng-la-đét, Lào, Mi-an-ma, Cam-pu-chia, Trung Quốc, Ấn Độ, Ma-lai-xi-a, Nê-pan và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng



Mai thuần dài, có màu vàng và thường có các đốm đen ở mỗi tấm mai. Một số cá thể có mai hơi đen với viền màu nâu nhạt ở mỗi tấm mai.



Đầu màu vàng thẫm



Yếm màu vàng với các đốm đen



Ví dụ về một cá thể lưng màu gần đen trên mai

Những loài tương tự

Loài rùa núi vàng (*Indotestudo elongata*) rất dễ phân biệt với các loài rùa khác ở Việt Nam

Rùa núi viễn

(*Manouria impressa*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 06/2019/NĐ - CP:
nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Sắp
nguy cấp
Danh lục Đỏ IUCN (2017): Sắp
nguy cấp

Môi trường sống

Sống trên cạn, khu vực rừng thường
xanh có độ cao trên 800m so với mực
nước biển

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực vùng núi ở
miền Bắc và miền Trung tới tỉnh
Bình Phước

Trên thế giới: Cam-pu-chia,
Trung Quốc, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-
an-ma và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng



Mai có màu vàng nhạt đến nâu hoặc xám với các đường viền giống răng cưa ở viền mai trước và phía sau. Các tấm trên mai phẳng hoặc lõm xuống



Đầu lớn, màu từ màu vàng nhạt tới màu xám đen. Chân trước lớn, có vảy dày



Yếm rất khác nhau, có thể màu vàng kèm theo vài đốm đen, hoặc có thể có hình ngôi sao màu vàng hoặc có nhiều vết lớn

Những loài tương tự

Loài rùa núi viễn (*Manouria impressa*) rất dễ phân biệt với các loài rùa khác ở Việt Nam.



Hai chân sau có 2 cái *cựa* (1) lồi ra giống đuôi nên thường gọi là rùa ba đuôi



Một ví dụ về màu sắc khác của rùa núi viễn

(*Platysternon megacephalum*)



Bản Đồ Phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục I

Nghị định 06/2019/NĐ-CP: Nhóm IB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2017): Nguy cấp

Môi trường sống

Suối ở khu vực vùng núi

Khu vực phân bố

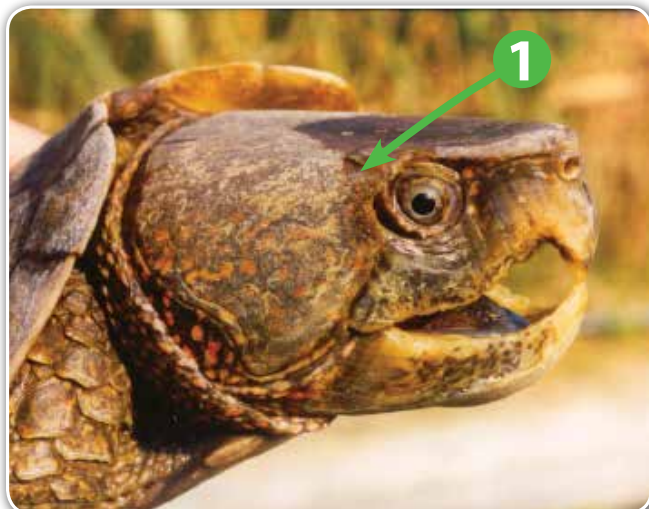
Việt Nam: Khu vực miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên

Trên thế giới: Cam-pu-chia, Trung Quốc, Hồng Kông, Lào, Mi-an-ma, và Thái Lan

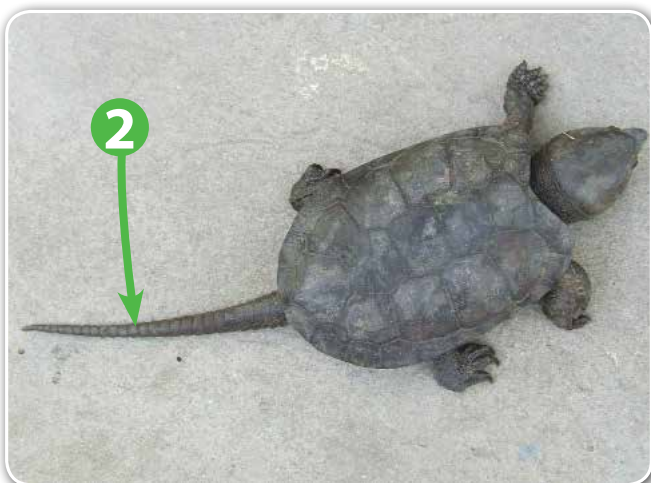
Đặc điểm nhận dạng



Mai thuẫn dài và dẹt



Đầu to, hàm trên kéo dài thành mỏ khác hẳn so với các loài rùa khác. Đầu to, không thể thụt vào bên trong mai được (1)



Đuôi dài (2) gần bằng chiều dài thân



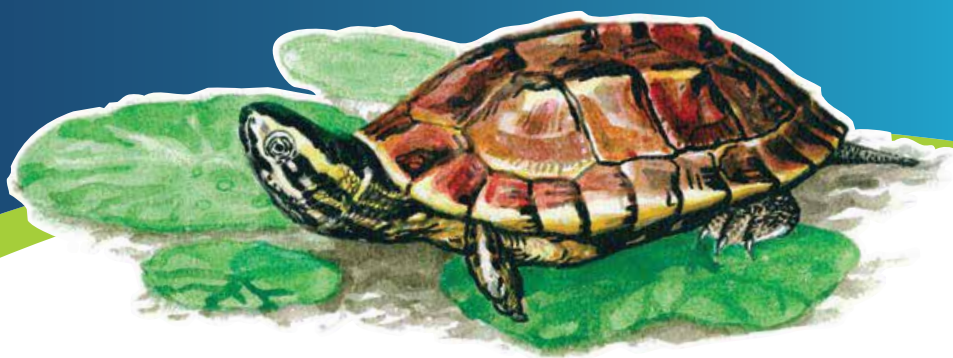
Cá thể non có yếm màu vàng cam và có sọc màu vàng nhạt trên đầu

Những loài tương tự

Loài rùa đầu to (*Platysternon megacephalum*) phân biệt với các loài rùa khác bởi đặc điểm đầu to và đuôi dài.

Rùa ba gờ

(*Malayemys subtrijuga*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II

Nghị định 06/2019/NĐ-CP: Phụ lục IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007) : Sắp nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2017): Sắp nguy cấp

Môi trường sống

Đầm lầy, kênh rạch nơi thực vật thủy sinh dày, nước nông hoặc chảy chậm

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực đất thấp của miền Nam từ Đắk Lắk trở vào

Trên thế giới: Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng



Mai màu sẫm, có ba gờ rõ ràng



Đầu khá lớn, có những sọc màu trắng xung quanh mắt (1)



Yếm cứng, màu vàng, có những đốm đen khá lớn



Có 3 gờ trên lưng rất rõ ràng

Những loài tương tự

Loài rùa ba gờ (*Malayemys subtrijuga*) rất dễ phân biệt với các loài khác bởi có đầu lớn và những sọc vàng ở quanh mắt.

Rùa bốn mắt

(*Sacalia quadriocellata*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 06/2019/NĐ-CP: Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Chưa được đề cập
Danh lục Đỏ IUCN (2017): Nguy cấp

Môi trường sống

Suối trong rừng thường xanh

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc và miền Trung từ Khánh Hòa trở ra

Trên thế giới: Lào, phía Nam Trung Quốc

Đặc điểm nhận dạng



Mai hình ôvan có màu xám đậm đến nâu, viền mai nhẵn



Yếm có màu khác nhau tùy vào giới tính và độ tuổi của rùa. Yếm của cá thể cái thường có màu vàng nhạt hoặc màu kem, có thể có những vạch hoặc đốm đen, trong khi con đực có màu cam hoặc các đốm hơi đỏ

Những loài tương tự

Bốn mắt giả trên đầu phân biệt loài rùa bốn mắt (*Sacalia quadriocellata*) với các loài rùa khác ở Việt Nam.



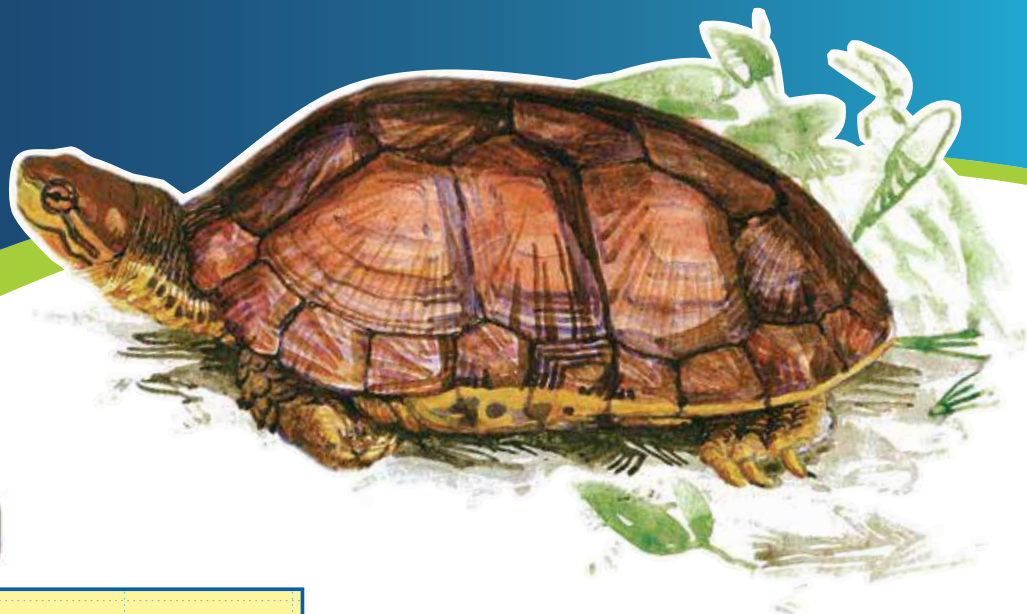
Đầu có *bốn mắt giả* (1). Cá thể đực có đốm màu xanh nhạt, cá thể cái và con non có màu vàng tươi



Con đực và con cái đều có các đốm giống mắt ở trên đầu. Các đốm này ở con đực sẽ chuyển dần sang màu xanh khi chúng trưởng thành

Rùa câm

(*Mauremys mutica*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 06/2019/NĐ-CP:
Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):
Chưa được đề cập
Danh lục Đỏ IUCN (2017):
Nguy cấp

Môi trường sống

Khu vực đầm lầy và sông chảy chậm

Khu vực phân bố

Việt Nam: Các tỉnh miền Bắc đến tỉnh Quảng Nam

Trên thế giới: Trung Quốc bao gồm cả Đài Loan, Nhật Bản

Đặc điểm nhận dạng



Mai có màu nâu hoặc màu nâu gụ



Đầu màu nâu xám, hai bên má màu vàng nhạt. Trên đầu có hai sọc màu vàng nhạt

Những loài tương tự

Những sọc vàng trên đầu của loài rùa này rất dễ gây nhầm lẫn với các loài rùa khác cũng có sọc trên đầu, như loài rùa Trung Bộ (*Mauremys annamensis*), rùa hộp lưng đen (*Cuora amboinensis*), rùa cổ sọc (*Mauremys sinensis*), và con non của loài rùa răng (*Heosemys annandalii*).



Yếm màu vàng có các đốm đen ở mỗi tấm yếm

Rùa cổ bự

(*Siebenrockiella crassicollis*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II

Nghị định 06/2019/NĐ-CP: Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam(2007):

Chưa được đề cập

Danh lục Đỏ IUCN (2017):

Sắp nguy cấp

Môi trường sống

Đầm lầy, hồ, kênh rạch, sông
tĩnh và các khu vực đất ngập
nước khác

Khu vực phân bố

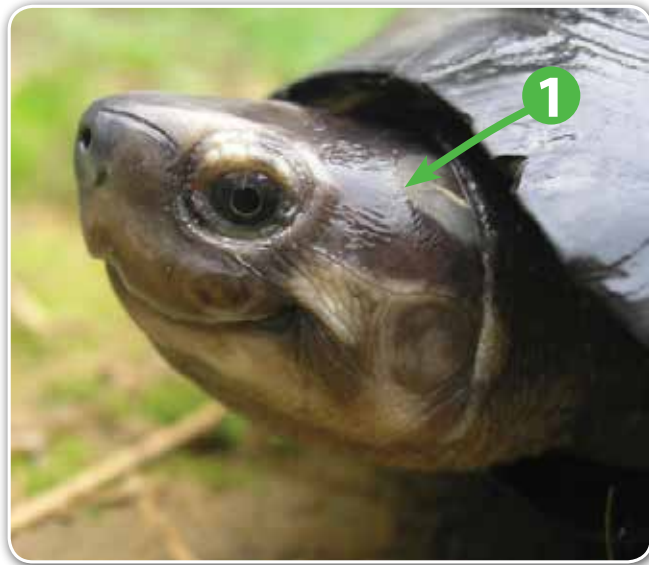
Việt Nam: Khu vực đất thấp các
tỉnh phía Nam từ Ninh Thuận trở
vào

Trên thế giới: Cam-pu-chia,
In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a,
Mi-an-ma và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng



Mai có màu đen toàn bộ



Đầu có một *chấm* lớn màu trắng nhạt (1) phía sau mắt và một vài chấm mờ khác xung quanh miệng và cằm



Yếm màu đen hoặc gần đen toàn bộ với các đốm đậm bao phủ mỗi tấm yếm



Con non có các điểm tương tự như con trưởng thành

Những loài tương tự

Loài rùa cổ bự (*Siebenrockiella crassicollis*) khác biệt hẳn các loài rùa khác vì có màu đen đặc trưng kèm theo các đốm màu trắng nhạt trên đầu.

Rùa cổ sọc

(*Mauremys sinensis*)

tên khoa học trước đây là
Ocadia sinensis



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục III
Luật Lâm nghiệp (2017)

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):
Chưa được đề cập
Danh lục Đỏ IUCN (2017):
Nguy cấp

Môi trường sống

Khu vực hồ, đầm lầy và sông
chảy chậm

Khu vực phân bố

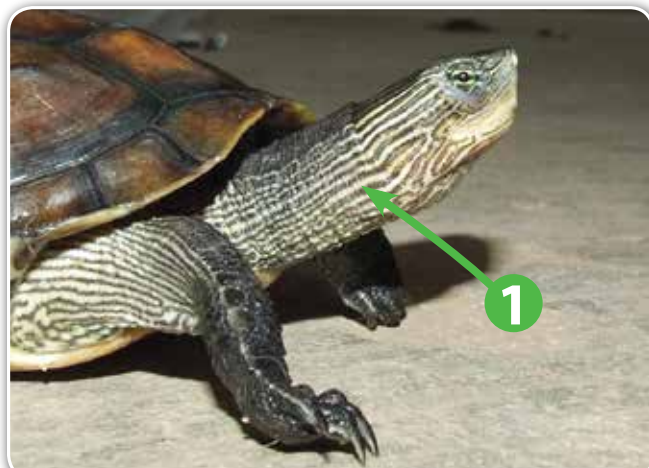
Việt Nam: Các tỉnh miền Bắc và
miền Trung từ Quảng Ngãi trở ra

Trên thế giới: Trung Quốc, Đài
Loan và Lào

Đặc điểm nhận dạng



Mai màu xanh xám đến đen



Đầu và chân trước có nhiều *đường sọc* (1) mảnh giúp phân biệt rùa cổ sọc với các loài rùa khác



Yếm có màu tối, mỗi tấm yếm có những vết nổi màu nhạt



Con non có các điểm tương tự như con trưởng thành

Những loài tương tự

Những đường sọc mảnh ở đầu và chân trước phân biệt loài rùa cổ sọc với các loài rùa khác ở Việt Nam. Khi rút vào trong mai, loài rùa này có thể bị nhầm với loài rùa Trung Bộ (*Mauremys annamensis*) và loài rùa câm (*Mauremys mutica*) nhưng yếm của rùa cổ sọc tối màu hơn hai loài rùa trên.

Rùa đất lớn

(*Heosemys grandis*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 06/2019/NĐ-CP:
Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):
Sắp nguy cấp
Danh lục Đỏ IUCN (2017):
Sắp nguy cấp

Môi trường sống

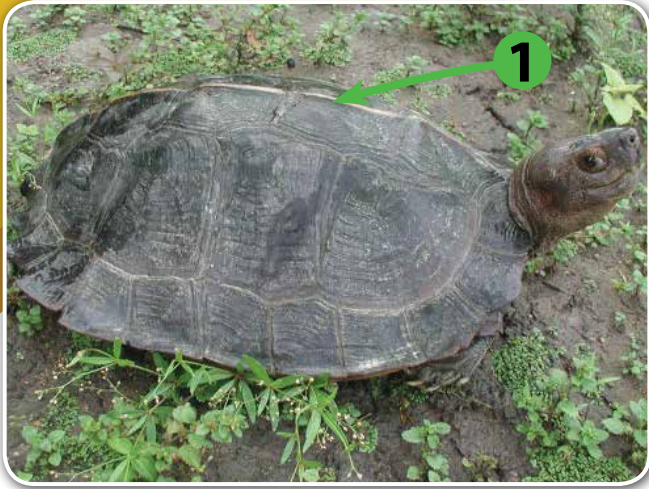
Khu vực có suối và đầm lầy

Khu vực phân bố

Việt Nam: Các tỉnh miền Nam từ Đắk Lắk trở vào và có thể phân bố ở phía Tây Gia Lai, Kon Tum

Trên thế giới: Cam-pu-chia, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, và Thái Lan

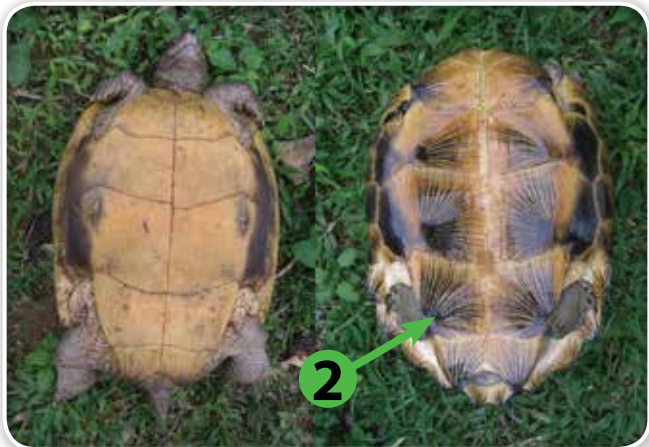
Đặc điểm nhận dạng



Cá thể trưởng thành thường có một gờ màu vàng nhạt (1) dọc sống lưng trên mai. Cá thể trưởng thành có chiều dài khoảng 48cm



Đầu có những chấm màu cam và đen



Yếm thường có màu vàng, có tia hình rẽ quạt (2) màu đen tỏa ra từ một góc của mỗi tấm yếm



Gờ màu sáng trên sống lưng thể hiện rất rõ ở cá thể này

Những loài tương tự

Loài rùa đất lớn (*Heosemys grandis*) thường bị nhầm với loài rùa đất Pulkin (*Cyclemys pulchristriata*) và loài rùa đất Sêpôn (*Cyclemys oldhamii*) do giống nhau về bề ngoài. Tuy nhiên, trong khi cả hai loài của giống *Cyclemys* đều có một phần bản lề ở yếm, loài rùa đất lớn lại không có. Cá thể rùa đất lớn trưởng thành có thể phân biệt với các loài tương tự nhờ vào gờ có màu vàng nhạt trên mai. Loài rùa này cũng lớn hơn so với các loài rùa mai cứng khác (ngoại trừ loài rùa răng (*Heosemys annandalii*))

Rùa đất Pulkin

(*Cyclemys pulchristriata*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 06/2019/NĐ-CP: Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Chưa được
đề cập
Danh lục Đỏ IUCN (2017): Chưa được
đánh giá

Môi trường sống

Suối và đầm lầy ở khu vực rừng
thấp

Khu vực phân bố

Việt Nam: Một số tỉnh Tây nguyên
và miền Trung tới Thừa Thiên Huế
Trên thế giới: Có thể ở các vùng
phía Đông Cam-pu-chia

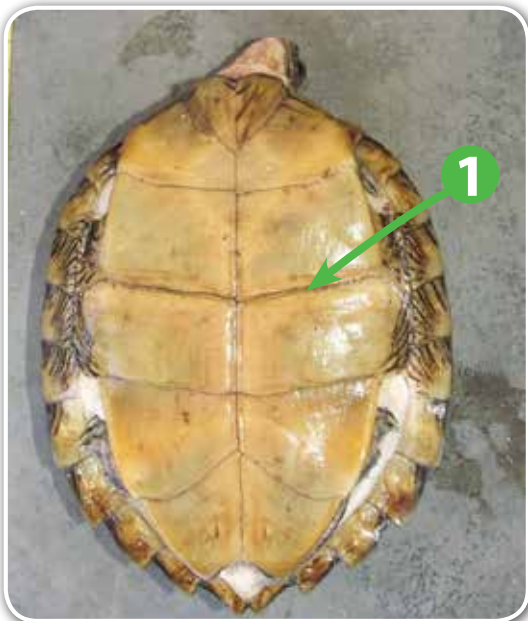
Đặc điểm nhận dạng



Mai màu xám đến nâu



Rùa trưởng thành thường có các sọc màu vàng nhạt hoặc vàng cam ở đầu hoặc cổ



Yếm vàng, thường có những sọc ngắn trên các tấm. Rùa trưởng thành có *bản lẻ* (1) trên yếm cho phép chúng đóng một phần cơ thể bên trong mai

Những loài tương tự

Loài rùa đất Pulkin (*Cyclemys pulchristriata*) và loài rùa đất Sêpôn (*Cyclemys oldhamii*) rất giống nhau về kích thước, hình dáng và đặc điểm bên ngoài. Tuy nhiên, loài rùa đất Pulkin có yếm màu vàng hoặc màu nhạt với sọc còn loài rùa đất Sêpôn lại có yếm màu đen. Loài rùa đất lớn (*Heosemys grandis*) khi còn nhỏ có thể khá giống hai loài trong giống *Cyclemys* nhưng trên mỗi tấm yếm có hình tia rẻ quạt tạo thành từ các sọc đen và không có bản lẻ trong khi cả hai loài trong giống *Cyclemys* lại có bản lẻ không đóng kín.

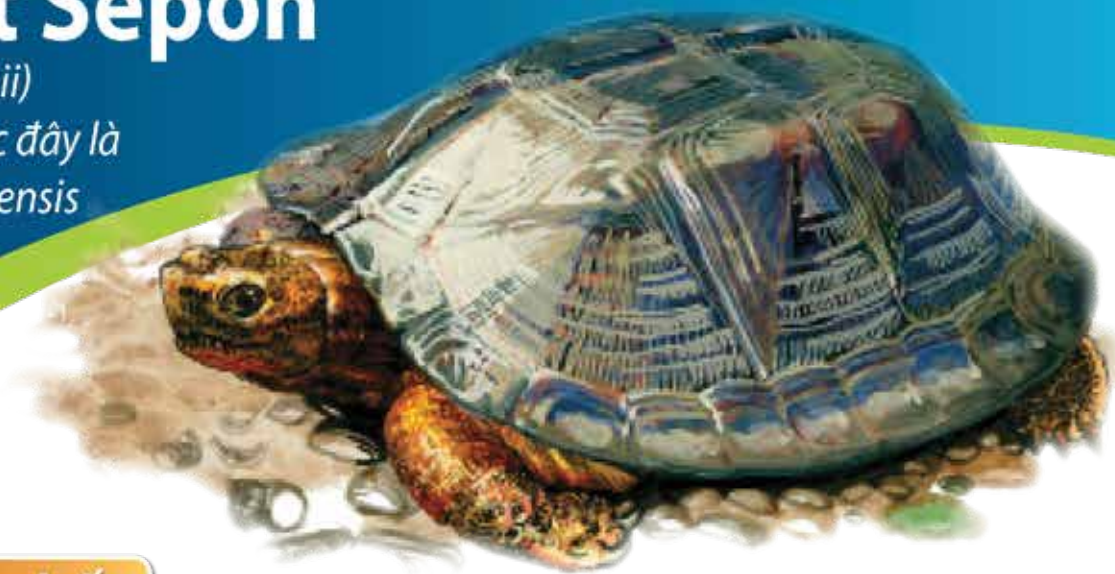


Con chưa trưởng thành có nhiều đốm rõ ràng và sẽ nhạt dần theo độ tuổi

Rùa đất Sêpôn

(*Cyclemys oldhamii*)

tên khoa học trước đây là
Cyclemys tcheponensis



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II

Nghị định 06/2019/NĐ-CP: Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Chưa được đánh giá

Danh lục Đỏ IUCN (2017): Chưa được cập nhật

Môi trường sống

Suối và đầm lầy ở khu vực rừng thấp, khu vực rừng ở độ cao trung bình so với mực nước biển

Khu vực phân bố

Việt Nam: Một số tỉnh miền Bắc, miền Trung tới Thừa Thiên Huế

Trên thế giới: Lào, Thái Lan, Cam-pu-chia, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Philippin

Đặc điểm nhận dạng



Mai màu xám, nâu tối hoặc đen



Rùa trưởng thành thường có các sọc màu vàng cam ở cổ



Yếm màu đen. Cá thể trưởng thành có một *bản lề* (1) không đóng kín, nó cho phép đóng một phần cơ thể trong mai



Một ví dụ về cá thể rùa màu xám đen, đặc trưng cho hầu hết loài rùa đất Sêpôn được tìm thấy trong các vụ buôn bán

Những loài tương tự

Loài rùa đất Sêpôn (*Cyclemys oldhamii*) và loài rùa đất Pulkin (*Cyclemys pulchristriata*) giống nhau về kích thước, hình dáng và đặc điểm bên ngoài. Tuy nhiên, loài rùa đất Sêpôn có yếm màu đen, còn loài rùa đất Pulkin lại có yếm màu vàng nhạt hoặc có các sọc. Loài rùa đất lớn (*Heosemys grandis*) khi còn nhỏ có thể khá giống hai loài trong giống *Cyclemys* nhưng trên mỗi tấm yếm có hình tia rẻ quạt tạo thành từ các sọc đen và không có bản lề trong khi cả hai loài *Cyclemys* lại có bản lề không đóng kín.

Rùa đất Speng-ơ

(*Geoemyda spengleri*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 06/2019/NĐ-CP:
Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):
Chưa được đề cập
Danh lục Đỏ IUCN (2017):
Nguy cấp

Môi trường sống

Sống trên cạn, khu vực núi của rừng thường xanh

Khu vực phân bố

Việt Nam: Các tỉnh miền Bắc, miền Trung đến tỉnh Quảng Nam

Trên thế giới: Trung Quốc, Lào

Đặc điểm nhận dạng



Rùa trưởng thành có chiều dài mai nhỏ hơn 11cm, mai có màu cam, nâu, xám hoặc màu nâu nhạt



Mắt lồi to, con ngươi tròn màu đen



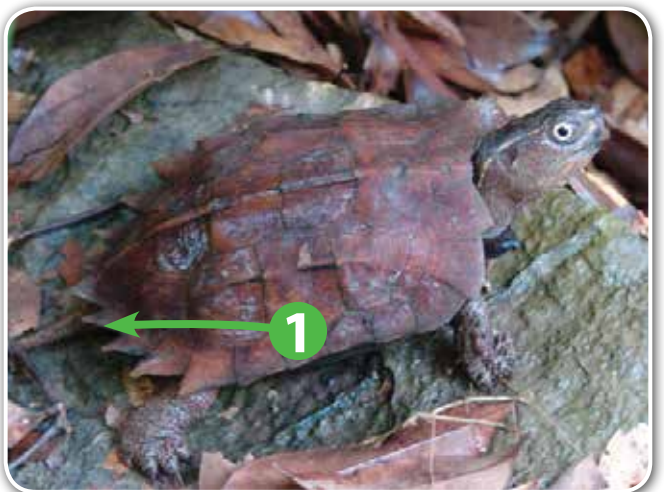
Yếm màu đen có 2 vệt màu vàng hai bên rìa, không có bản lề

Những loài tương tự

Loài rùa đất Spengler (*Geoemyda spengleri*) thường bị nhầm với loài rùa sa nhân (*Cuora mouhotii*) lúc nhỏ vì chúng rất giống nhau về màu sắc, cùng có 3 gờ cao ở lưng và viền mai sau có hình răng cưa. Tuy nhiên, rùa đất Spengler có mai thuôn dài và dẹt hơn còn cá thể rùa sa nhân non lại có mai gồ cao hơn.



Cá thể non của rùa đất Spengler



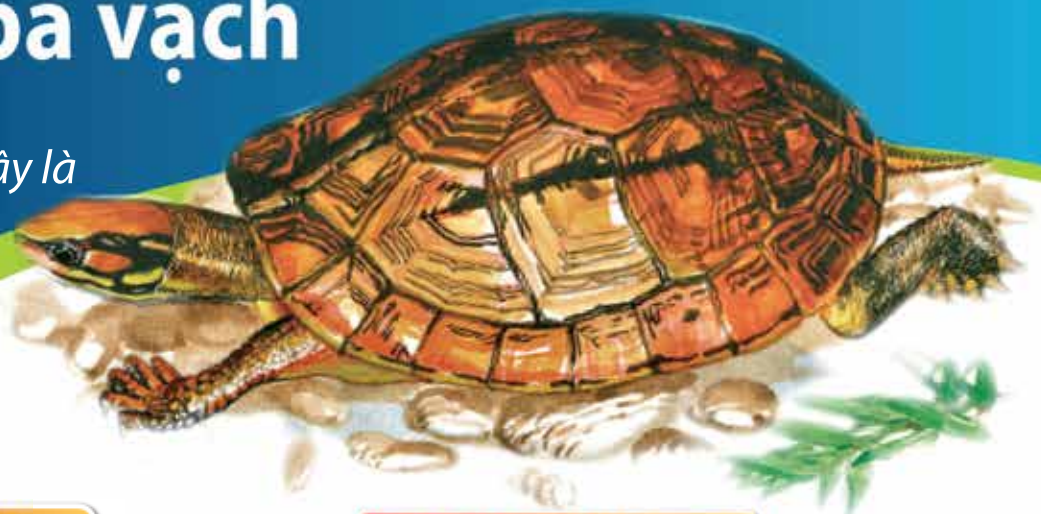
Có ba gờ cao trên mai, viền mai sau có hình răng cưa (1)

Rùa hộp ba vạch

(*Coura cyclornata*)

Tên khoa học trước đây là

Coura trifasciata



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ Lục II
Nghị định 06/2019/NĐ-CP: Nhóm IIB
Nghị định 160/2013/NĐ-CP

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Cực kỳ nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2017): Cực kỳ nguy cấp

Chú ý

Được pháp luật bảo vệ. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ hoặc thả về tự nhiên.

Môi trường sống

Trên cạn và dưới nước, dọc các con suối ở khu vực rừng thường xanh

Khu vực phân bố

Việt Nam Một số tỉnh miền Bắc, miền Trung, Kon Tum, và Gia Lai

Trên thế giới Trung Quốc, Lào

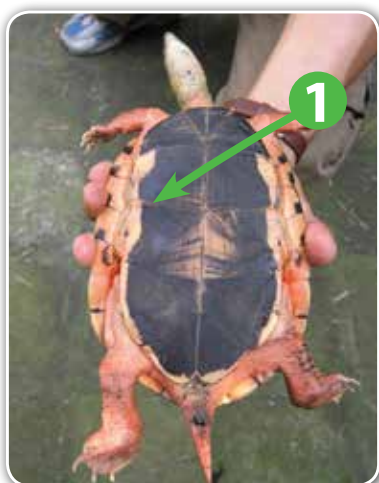
Đặc điểm nhận dạng



Mai màu nâu đỏ với ba vạch đen trên đỉnh



Đỉnh đầu có màu vàng nhạt với các sọc đen ở hai bên mặt



Tấm *bản lề* (1) trên yếm cho phép rùa có thể đóng một phần cơ thể bên trong mai



Ba vạch màu đen (2) dài trên mai là đặc điểm phân biệt loài rùa này với các loài khác



Các chi và da thường có màu da cam

Những loài tương tự

Rất khó nhầm loài rùa hộp ba vạch (*Cuora cyclornata*) với các loài rùa khác. Màu da cam của da, các sọc đen hai bên mặt và ba vạch đen trên mai là những đặc điểm khiến rùa hộp ba vạch khác hoàn toàn với các loài rùa khác.

Rùa hộp lưng đen

(*Cuora amboinensis*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II

Nghị định 06/2019/NĐ-CP:
Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):

Sắp nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2017):

Sắp nguy cấp

Môi trường sống

Suối và đầm lầy ở vùng rừng thấp, đầm lầy, ao và các ruộng lúa nước, khu vực đất ngập nước và rừng ngập mặn, sống trên cạn và dưới nước

Khu vực phân bố

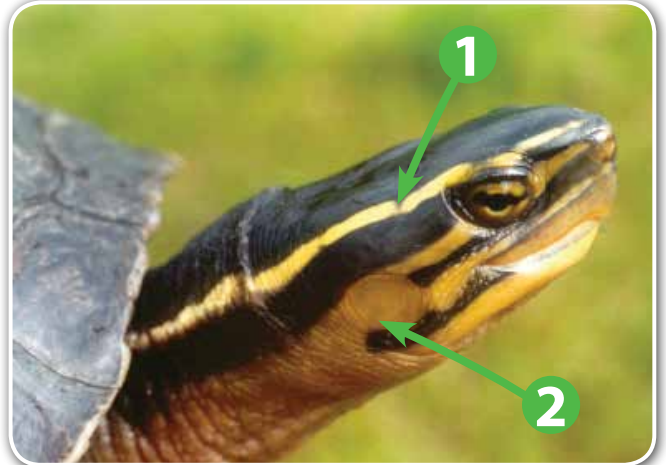
Việt Nam: Các tỉnh phía Nam, từ Đắk Lắk trở vào

Trên thế giới: Băng-la-đét, Bru-nây, Cam-pu-chia, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Sinh-ga-po, và Thái Lan

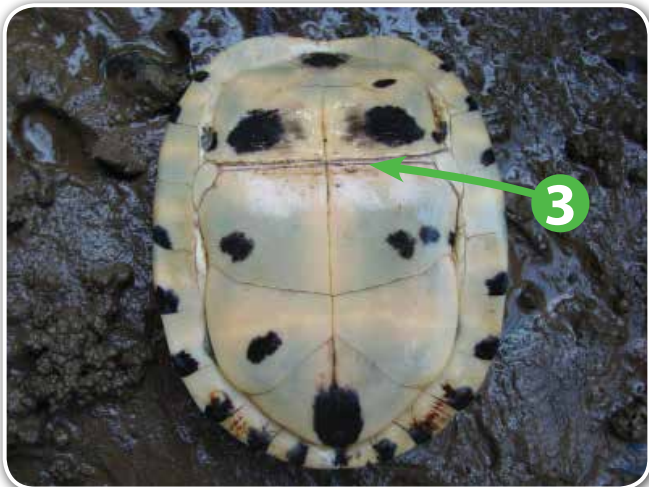
Đặc điểm nhận dạng



Mai hình vòm giống như cái mũ bảo hiểm có màu xám đậm đến đen



Đầu và cổ có các sọc vàng (có một sọc vàng nổi bật kéo dài từ cổ đến mũi, phía trên mắt) (1). Các đường sọc từ hàm và mắt ghép lại với nhau ở phía tai (2) trước khi chạy dài xuống phần cổ phía dưới



Yếm màu vàng và thường có những chấm đen trên từng tấm yếm cùng với tấm *bản lề* (3), cho phép rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai



Con non có các đặc điểm tương tự con trưởng thành

Những loài tương tự

Nhiều loài rùa khác cũng có sọc vàng trên đầu như: Rùa Trung Bộ (*Mauremys annamensis*), rùa câm (*Mauremys mutica*), và cá thể non của loài rùa răng (*Heosemys annandalii*). Tuy nhiên, những loài này đều không có bản lề ở yếm cũng như khả năng đóng kín cơ thể như rùa hộp lưng đen.

(*Cuora galbinifrons*)



Hiện trạng bảo tồn

Môi trường sống

Khu vực phân bố

Trên thế giới: Trung Quốc, Lào

Đặc điểm nhận dạng



Mai gỗ cao với các vệt màu đen khác nhau, các phần xung quanh thường sáng hơn ở giữa



Các đốm ở đầu của loài rùa hộp trán vàng miền Bắc rất khác nhau ở các cá thể khác nhau, không thể dùng để làm đặc điểm phân biệt



Màu sắc của mai cũng rất khác nhau giữa các cá thể cùng loài



1

Yếm màu đen cho đến gần đen hoàn toàn và có *bản lề* (1) giúp rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai

Những loài tương tự

Loài rùa này có đặc điểm nhận dạng giống hai loài rùa khác là rùa hộp trán vàng miền Trung (*Cuora bourreti*) và rùa hộp trán vàng miền Nam (*Cuora picturata*). Cả ba loài rùa này đều có sự thay đổi về màu sắc sẫm, nhưng rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*) có yếm màu đen còn hai loài rùa kia mai màu vàng với chấm đen trên mỗi tấm yếm.

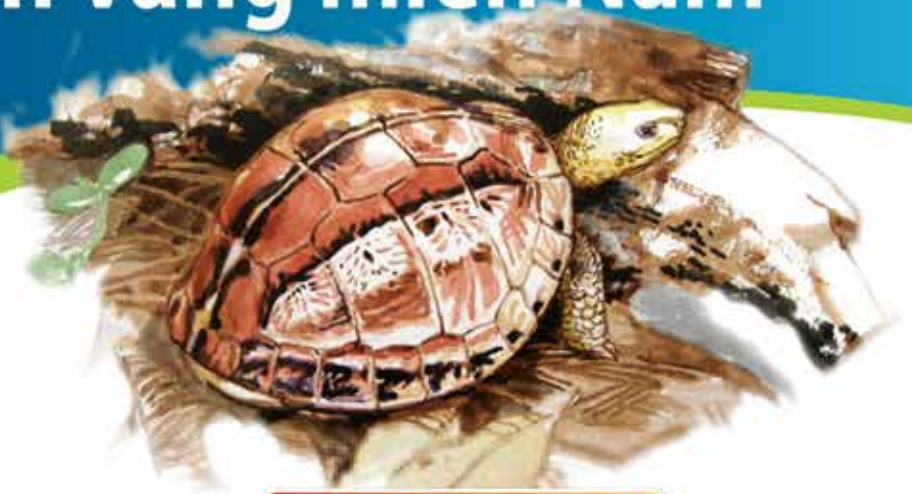
Rùa hộp trán vàng miền Nam

(*Cuora picturata*)

trước là phân loài của rùa hộp

trán vàng miền Bắc

(*Cuora galbinifrons*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II

Nghị định 06/2019/NĐ-CP: Nhóm IB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Nguy cấp

Danh sách Đỏ IUCN (2017): Cực kỳ nguy cấp

Chú ý

Loài rùa này là loài có phân bố hẹp ở một số tỉnh miền Trung và Tây Nguyên Việt Nam. Trong trường hợp loài động vật này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ hoặc thả về tự nhiên.

Môi trường sống

Rừng thường xanh từ độ cao trung bình trở lên

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khánh Hòa và Phú Yên, có thể có phân bố ở Đắk Lắk

Trên thế giới: Chỉ có duy nhất ở Việt Nam

Đặc điểm nhận dạng



Mai ngắn hơn, gồ cao với các vệt màu đen khác nhau. Thường là không có màu đen (chỉ một vài đốm nhỏ xung quanh) ở phía rìa mai



Màu sắc của đầu và các đốm đen rất khác nhau giữa các cá thể trong cùng loài



Yếm vàng, có chấm đen trên mỗi tấm yếm và có *bản lề* (1) giúp rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai



Một ví dụ khác của loài rùa hộp trán vàng miền Nam

Những loài tương tự

Loài rùa này có đặc điểm nhận dạng giống rùa hộp trán vàng miền Trung (*Cuora bourreti*) và rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*). Cả ba loài rùa này đều có sự thay đổi về màu sắc sặc sỡ, nhưng rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*) có yếm gần đen toàn bộ, rùa hộp trán vàng miền Trung (*Cuora bourreti*) có mai thấp hơn, thuôn dài hơn và có rất nhiều đốm đen ở phía rìa mai.

Rùa hộp trán vàng miền Trung

(*Cuora bourreti*)

Trước là phân loài của rùa hộp trán vàng miền Bắc

(*Cuora galbinifrons*)



Bản Đồ Phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II

Nghị định 06/2019/NĐ-CP: Nhóm IB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2017): Cực kỳ nguy cấp

Chú ý

Loài rùa này là loài có phân bố hẹp ở một số tỉnh miền Trung và Tây Nguyên Việt Nam. Trong trường hợp loài động vật này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ hoặc thả về tự nhiên.

Môi trường sống

Rừng thường xanh từ độ cao trung bình trở lên

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Trung (từ tỉnh Quảng Trị đến tỉnh Khánh Hòa) và Tây Nguyên.

Trên thế giới: Mới chỉ ghi nhận ở tỉnh Savannakhet, Lào.

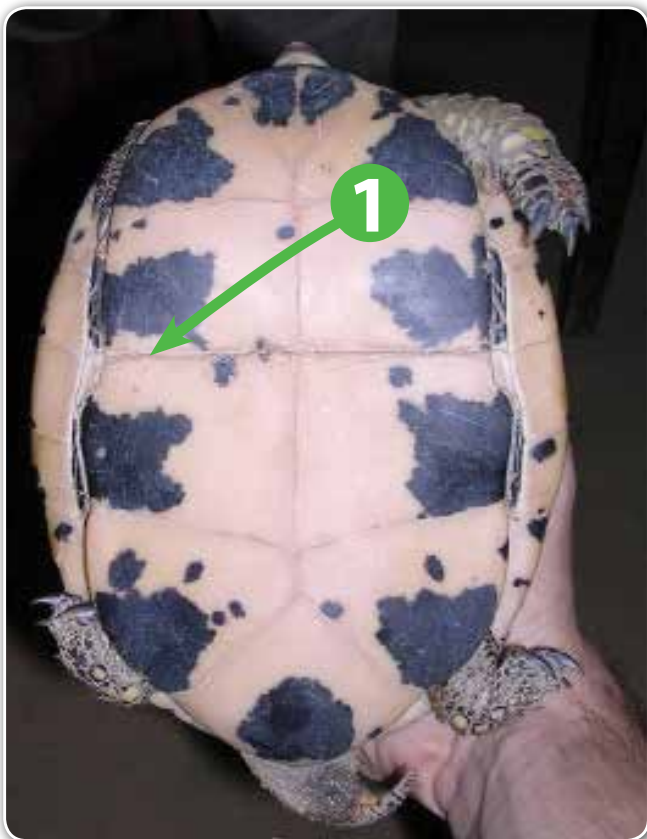
Đặc điểm nhận dạng



Mai gỗ cao với các vệt màu đen khác nhau, các vệt ở chóp đen hơn hai bên mai



Đầu rùa có màu sắc sỡ, màu vàng với những chấm đen nhạt có kích thước khác nhau



Yếm vàng, có chấm đen trên mỗi tấm yếm và có *bản lề (1)* giúp rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai

Những loài tương tự

Loài rùa này có đặc điểm nhận dạng giống rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*) và rùa hộp trán vàng miền Nam (*Cuora picturata*). Cả ba loài rùa đều có sự thay đổi về màu sắc sắc sỡ. Tuy nhiên rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora gabinifrons*) có yếm đen, rùa hộp trán vàng miền Nam (*Cuora picturata*) có mai ngắn và gỗ cao hơn loài rùa hộp trán vàng miền Trung.

Rùa răng

(*Heosemys annandalii*)

trước đây có tên khoa học là

(*Hieremys annandalii*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 06/2019/NĐ-CP:
Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007) :
Nguy cấp
Danh lục Đỏ IUCN (2017):
Nguy cấp

Môi trường sống

Khu vực suối, hồ, đầm lầy, các
dòng sông tĩnh và các vùng
nước lợ

Khu vực phân bố

Việt Nam: Các tỉnh thuộc đồng
bằng sông Mê Kông đến tỉnh
Đồng Nai

Trên thế giới: Cam-pu-chia, Lào,
Ma-lai-xi-a và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng



Mai thuôn dài có màu xám đậm đến đen



Đầu có màu vàng nhạt có các đốm đen phân bố không đều và rất nhỏ so với mai



Yếm đen hoàn toàn hoặc vàng xen kẽ các đốm đen



Hàm có các khứa hình răng (1) nên được đặt tên là rùa răng

Những loài tương tự

Loài rùa răng (*Heosemys annandalii*) khi còn non thường lẫn với các loài khác vì đều có vạch màu vàng trên đầu. Cá thể lớn hơn của loài rùa răng cũng có thể bị nhầm với các loài rùa đất lớn (*Heosemys grandis*) khác có cùng kích cỡ nhưng rùa đất lớn thường thể hiện rõ các tia hình rẽ quạt màu đen trên yếm. Tuy nhiên, loài rùa răng có thể phân biệt với các loài khác bởi hàm có các khứa hình răng rất rõ ràng.



Cá thể non có vạch vàng trên đầu (2) mất dần khi chúng lớn

trước đây có tên khoa học là
(*Pyxidea mouhotii*)



Nghi định 06/2019/NĐ-CP: Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Nguy cấp

Môi trường sống

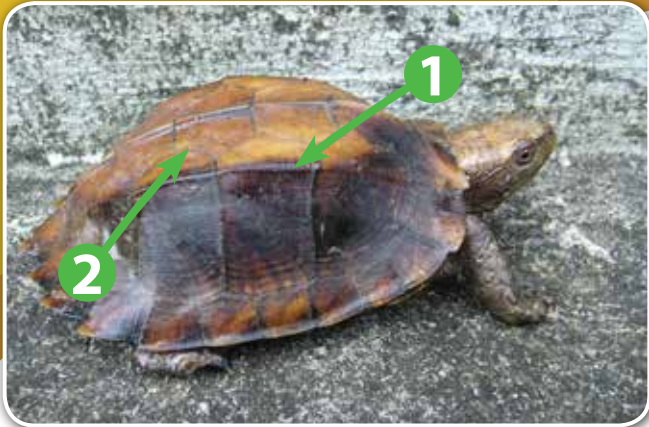
Sống trên cạn, thường ở rừng
thường xanh, đặc biệt là khu vực
núi đá vôi

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên từ Khánh Hòa trở ra

Trên thế giới: Trung Quốc, Bắc Ấn, Mi-an-ma và Lào

Đặc điểm nhận dạng



Mai có màu nâu nhạt đến vàng nhạt, xám hoặc có những trường hợp màu đen. Phía cuối mai có các tấm rìa hình răng cưa, có ba gờ (1) rõ ràng chạy dọc mai, *đỉnh mai phẳng* (2). Các phía xung quanh thường tối màu hơn phía đỉnh.



Rùa sa nhân trưởng thành thường có mắt màu đỏ



Yếm màu vàng có vết màu đen ở rìa xen lẫn với các vạch tối màu. Tấm *bản lề* (3) giúp rùa có thể đóng một phần cơ thể khi chúng bị tác động.



Rùa sa nhân chưa trưởng thành

Những loài tương tự

Rùa sa nhân (*Cuoramouhotii*) còn non dễ bị nhầm với loài rùa đất Spengler (*Geoemyda spengleri*) non hoặc trưởng thành vì chúng có màu sắc giống nhau, có các tấm rìa phía cuối mai hình răng cưa với ba gờ chạy dọc trên mai. Tuy nhiên, rùa sa nhân có thể phân biệt với loài rùa đất Spengler vì rùa sa nhân có bản lề ở yếm còn rùa đất Spengler thì không có. Rùa đất Spengler cũng có yếm màu đen đậm với viền màu vàng, mai thấp hơn, bằng phẳng hơn và hẹp hơn so với rùa sa nhân.

Rùa Trung Bộ

(*Mauremys annamensis*)



Bản đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Công ước CITES: Phụ lục II
Nghị định 160/2013/NĐ-CP
Nghị định 06/2019/NĐ - CP: Nhóm IIB

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007): Cực kỳ nguy cấp
Danh lục Đỏ IUCN (2017): Cực kỳ nguy cấp

Chú ý

Loài rùa này là loài đặc hữu ở các tỉnh miền Trung Việt Nam. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu ngay và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ.

Môi trường sống

Khu vực hồ, đầm lầy, sông chảy chậm

Khu vực phân bố

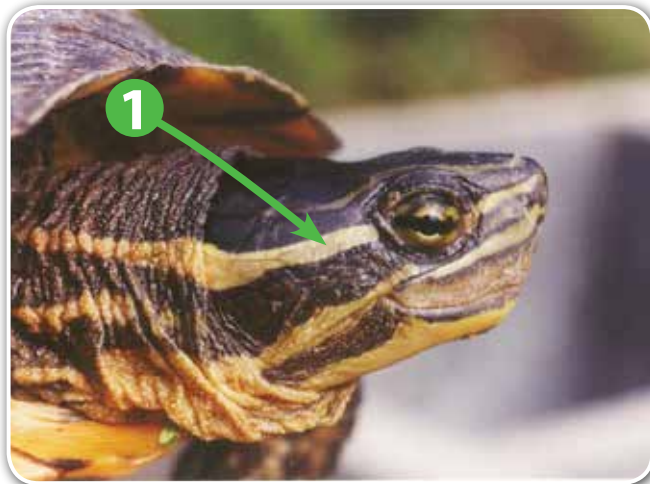
Việt Nam: Là loài đặc hữu của Việt Nam, sống tại khu vực đất ngập nước các tỉnh thuộc miền Trung, từ Đà Nẵng đến Phú Yên

Trên thế giới: Chỉ có duy nhất ở Việt Nam

Đặc điểm nhận dạng



Mai có hình ôvan, không gồ cao nhiều



Đầu có hai hoặc ba vạch màu vàng, có một vạch đi qua mắt (1)



Yếm có những vệt đậm màu đối xứng trên từng tấm yếm và có viền vàng xung quanh. Yếm không có bản lề.



Cá thể non có bề ngoài giống cá thể trưởng thành

Những loài tương tự

Những sọc vàng trên đầu của loài rùa này rất dễ gây nhầm lẫn với các loài rùa khác cũng có sọc trên đầu, như loài rùa câm (*Mauremys mutica*), loài rùa hộp lưng đen (*Cuora amboinensis*), loài rùa cổ sọc (*Mauremys sinensis*), và cá thể rùa non của loài rùa răng (*Heosemys annandalii*).

Rùa tai đỏ

(*Trachemys scripta elegans*)



Bản đồ phân bố



Hiện trạng bảo tồn

Không được bảo vệ
Thế giới: Chưa được đề cập

Chú ý

Loài rùa này không phải là loài bản địa của Việt Nam, nằm trong danh sách các loài ngoại lai xâm hại theo Thông tư 35/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi Trường về tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại. Loài rùa này bị tịch thu sẽ không được thả về tự nhiên trong bất cứ trường hợp nào.

Môi trường sống

Ao, hồ, sông, kênh rạch, đất ngập nước và các khu vực có nước

Khu vực phân bố

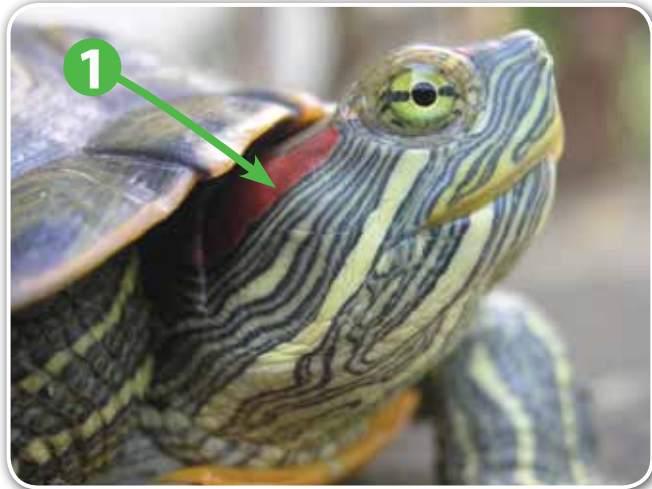
Việt Nam: Không phải là loài bản địa của Việt Nam

Trên thế giới: Có nguồn gốc từ Mỹ

Đặc điểm nhận dạng



Mai có nhiều màu sắc và hoa văn. Các con già hơn có thể có mai màu xám tối hoặc đen với vài đốm



Đặc điểm nổi bật: Có một **vệt đỏ (1)** chạy dọc hai bên đầu giúp phân biệt với các loài rùa khác



Yếm màu vàng với các đốm tối trên mỗi tấm yếm

Những loài tương tự

Dễ dàng phân biệt loài rùa tai đỏ dựa vào hai vết đỏ chạy dọc hai bên đầu



Cá thể non có màu xanh nhạt kèm theo vết đỏ tươi chạy dọc hai bên đầu

So sánh các loài rùa tương tự

Rùa hộp lưng đen
(*Cuora amboinensis*)

Rùa Trung Bộ
(*Mauremys annamensis*)

Rùa câm
(*Mauremys mutica*)

Mai



Đặc điểm nổi bật: Mai hình vòm giống như cái mũ bảo hiểm, không giống các loài tương tự khác có mai thấp hơn và thuôn dài hơn.

Mai có màu xám đậm đến nâu nhạt.

Mai có đặc điểm tương tự loài rùa Trung Bộ nhưng có màu nâu gụ hoặc nâu nhạt.

Đầu



Đầu có các sọc vàng (có một sọc vàng nổi bật kéo dài từ cổ đến mũi, phía trên mắt).

Đầu có hai hoặc ba vạch màu vàng, có một vạch đi qua mắt.

Trên đầu có hai sọc màu vàng, đỉnh đầu màu xám nhạt, cằm và phần mặt có màu vàng nhạt đến vàng sẫm.

Yếm



Đặc điểm nổi bật: Rùa hộp lưng đen có bản lề trên yếm.

Yếm không có bản lề. Yếm có những vệt đậm màu và có viền vàng xung quanh.

Yếm không có bản lề. Yếm màu vàng có các đốm đen ở mỗi tấm yếm.

So sánh các loài rùa tương tự

Rùa cổ sọc
(*Mauremys sinensis*)

Mai



Mai màu xám đậm đến đen giống các loài rùa khác.

Đầu



Đặc điểm nổi bật: Đầu và chân trước có nhiều đường sọc mảnh không giống các loài rùa khác.

Yếm



Yếm màu vàng trắng có những đốm tròn màu đậm trên mỗi tấm yếm.

Rùa răng
(*Heosemys annandalii*) (Cá thể non)



Mai màu xám đậm đến đen giống các loài rùa khác.



Cá thể non có các sọc vàng trên đầu.



Yếm của cá thể rùa răng chưa trưởng thành có màu vàng nhạt

So sánh các loài rùa tương tự

Cả ba loài rùa này trước đây là phân loài của rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*). Các nhà khoa học cho rằng ba loài này rất khó phân biệt với nhau nếu chỉ dựa vào sự thay đổi về màu sắc. Tuy nhiên, rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*) có yếm màu đen hoặc gần đen hoàn toàn khác với hai loài rùa còn lại. Cách hiệu quả nhất để phân biệt rùa hộp trán vàng miền Trung (*Cuora bourreti*) và rùa hộp trán vàng miền Nam (*Cuora picturata*) là dựa vào hình dạng của mai.

Rùa hộp trán vàng miền Bắc
(*Cuora galbinifrons*)

Rùa hộp trán vàng miền Trung
(*Cuora bourreti*)

Rùa hộp trán vàng miền Nam
(*Cuora picturata*)

Mai



Mai thuôn dài hơn loài rùa hộp trán vàng miền Nam nhưng giống loài rùa hộp trán vàng miền Trung về hình dạng và kích thước.



Mai thuôn dài hơn mai của rùa hộp trán vàng miền Nam.



Đặc điểm nổi bật: Mai ngắn và gồ cao hơn mai của loài rùa hộp trán vàng miền Trung.

Đầu



Đầu có các chấm màu đen khác nhau



Đầu có các chấm màu đen khác nhau, mắt có con ngươi hình tròn



Đầu có các chấm màu đen khác nhau, mắt có con ngươi hình đa giác

Yếm



Đặc điểm nổi bật: Yếm màu đen cho đến gần đen hoàn toàn giúp phân biệt loài rùa này với rùa hộp trán vàng miền Trung và rùa hộp trán vàng miền Nam.



Yếm có chấm đen trên mỗi tấm yếm.



Yếm có chấm đen trên mỗi tấm yếm.

So sánh các loài rùa tương tự

Rùa sa nhân (*Cuora mouhotii*) còn non dễ bị nhầm với loài rùa đất Spengler (*Geoemyda spengleri*) vì chúng có màu sắc giống nhau, có các gờ trên mai và có các tấm rìa phía cuối mai hình răng cưa. Tuy nhiên, cả hai loài rùa này có thể dễ dàng phân biệt với nhau dựa vào hình dạng của mai: mai của rùa sa nhân tròn hơn và gồ cao hơn trong khi rùa đất Spengler lại dài và có hình ôvan.

Rùa sa nhân

(*Cuora mouhotii*)

Rùa đất Spengler

(*Geoemyda spengleri*)

Mai



Mai gồ cao hơn, có 3 gờ trên mai, đỉnh mai phẳng



Mai thuôn dài hơn và cũng có ba gờ.

Đầu



Đầu lớn hơn loài rùa đất Spengler. Mắt màu đỏ.



Mắt to, tròn và lồi. Đầu khá nhỏ và thon thả.

Yếm



Đặc điểm nổi bật: Yếm có bản lẻ



Yếm không có tấm bản lẻ. Yếm màu đen có các viền xung quanh màu vàng.

Cá thể non



Mai ngắn, gồ cao hơn và tròn hơn



Mai thuôn dài và nhẵn hơn

So sánh các loài rùa tương tự

Rùa đất Pulkin
(*Cyclemys pulchristriata*)

Rùa đất Sêpôn
(*Cyclemys oldhamii*)

Rùa đất lớn
(*Heosemys grandis*)

Mai



Có đặc điểm bên ngoài và hình dáng giống loài rùa đất Sêpôn. Thường dễ nhầm với loài rùa đất lớn còn non.

Có đặc điểm bên ngoài và hình dáng giống loài rùa đất Pulkin. Thường dễ nhầm với loài rùa đất lớn còn non.

Đặc điểm nổi bật: Hầu hết các cá thể rùa đất lớn trưởng thành đều có một gờ màu vàng nhạt dọc sống lưng trên mai kéo dài từ cổ đến đuôi.

Đầu



Đầu có các sọc màu xám đục hoặc vàng.

Đầu có các sọc màu cam nhạt.

Đầu có chấm màu cam nhưng nhạt dần và chuyển thành màu xám khi già.

Yếm



Đặc điểm nổi bật: Yếm có bản lề không đóng kín. Yếm vàng, thường có những sọc đen.

Đặc điểm nổi bật: Yếm có bản lề không đóng kín. Không giống loài rùa Pulkin, yếm loài rùa đất Sêpôn có màu đen.

Không có tấm bản lề. Yếm màu vàng có các vệt màu đen khác nhau. Có tia hình rẽ quạt màu đen tỏa ra từ một góc của mỗi tấm yếm.

So sánh các loài rùa tương tự

Rùa răng
(*Heosemys annandalii*)

Rùa đất lớn
(*Heosemys grandis*)

Mai



Loài rùa răng trưởng thành có mai dài và gồ cao hơn. Đầu trông rất nhỏ so với mai.



Đặc điểm nổi bật: Hầu hết các cá thể rùa đất lớn trưởng thành đều có một gờ màu vàng nhạt dọc sống lưng trên mai kéo dài từ cổ đến đuôi.

Đầu



Đầu có các đốm màu vàng và cằm có màu nhạt là các đặc điểm dễ nhận thấy ở loài rùa răng trưởng thành.



Đầu có chấm màu cam nhưng nhạt dần và chuyển thành màu xám khi già.

Hàm



Đặc điểm nổi bật: Hàm trên có các khía hình răng



Hàm trên không có các khía hình răng

So sánh các loài tương tự

	Ba ba Nam Bộ (<i>Amyda cartilaginea</i>)	Ba ba trơn (<i>Pelodiscus sinensis</i>)	Ba ba gai (<i>Palea steindachneri</i>)
Mai	 Là loài mai mềm lớn có mai màu xám đậm hoặc nâu.	 Mai nhẵn, đôi khi có các nốt sần tạo thành hàng trên lưng.	 Đặc điểm nổi bật: Các nếp gấp của da tạo thành đám sần ở cổ sát với nách. Mai có màu nâu hoặc xám với nhiều gai thô ráp trên lưng.
Đầu	 Mũi dài giống cái vôi. Đầu màu nâu hoặc xám có các đốm màu vàng.	 Mũi dài giống cái vôi.	 Mũi dài giống cái vôi tương tự như loài ba ba Nam Bộ và ba ba trơn
Đặc điểm nổi bật	 Các nốt sần lớn xếp dọc theo rìa trước của mai ở phía sau cổ.	 Không có các nốt sần dọc theo rìa trước của mai.	 Có thể có các nốt sần nhỏ dọc theo rìa trước của mai phía sau cổ kéo dài xung quanh rìa của mai (các nốt sần nhỏ hơn và không chỉ xuất hiện ở cổ).

So sánh các loài tương tự

Giải

(*Pelochelys cantorii*)

Giải sin-hoe

(*Rafetus swinhoei*)

Mai



Mai tròn hơn các loài rùa mai mềm khác. Cá thể Giải trưởng thành có kích thước rất lớn.



Mai nhẵn có màu nâu, xám hoặc đen. Cá thể trưởng thành có thể nặng trên 100kg.

Đầu



Không có mũi dài giống như các loài rùa mai mềm khác. Mắt ở gần phía đỉnh đầu.



Đầu có các đốm màu vàng. Mũi ngắn, không nổi bật.

Đặc điểm nổi bật



Vùng da xung quanh cổ nối với phần rìa trước của mai. Dọc phần rìa trước của mai không có các nốt sần.



Dọc phần rìa trước của mai không có các nốt sần.

Cần giúp đỡ từ chuyên gia

Chú ý

Các loài rùa dưới đây có ý nghĩa quan trọng về mặt bảo tồn và không được bán thanh lý dưới bất cứ hình thức nào khi bị tịch thu.

Rùa Trung Bộ (*Mauremys annamensis*)

Rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*)

Rùa hộp ba vạch (*Cuora cyclornata*)

Giải (*Pelochelys cantorii*)

Giải sin-hoe (*Rafetus swinhoi*)

Rùa đầu to (*Platysternon megacephalum*)

Rùa hộp trán vàng miền Nam (*Cuora picturata*)

Rùa hộp trán vàng miền Trung (*Cuora bourreti*)

Hãy tham khảo ý kiến chuyên gia khi các loài trên được tịch thu

Địa chỉ liên hệ

CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN RÙA CHÂU Á

Điện thoại: 024 7302 8389

Email: info@asianturtleprogram.org

Website: www.asianturtleprogram.org

TRUNG TÂM BẢO TỒN RÙA CÚC PHƯƠNG

Vườn quốc gia Cúc Phương

Điện thoại: 0229 3848 090

Email: tccvietnam@asianturtleprogram.org

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THIÊN NHIÊN

Đường dây nóng bảo vệ động vật hoang dã

1800 1522

Điện thoại: 024 6281 5424

Nếu Quý vị cần bất cứ sự trợ giúp nào liên quan đến loài rùa, hãy liên hệ với chúng tôi. Sự mệnh của chúng tôi là bảo vệ các loài rùa Việt Nam, nhiều loài trong số này đang bị đe dọa nghiêm trọng do bị săn bắt và buôn bán. Chúng tôi mong muốn hợp tác với Quý vị để hoàn thành mục tiêu này.

Nhà xuất bản Giao thông Vận tải

Số đăng ký KHXB: 123-2011/CXB/186-15/GTVT. Quyết định xuất bản số: 77/QĐ-GTVT, ngày 15/11/2011

Thiết kế và in tại Công ty cổ phần in Tân Việt



Được thành lập năm 2000, Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV) là một trong những tổ chức đầu tiên tại Việt Nam chuyên sâu về lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường. ENV đấu tranh chống nạn buôn bán trái phép ĐVHD và hướng tới mục tiêu nâng cao nhận thức của cộng đồng về sự cần thiết phải bảo vệ thiên nhiên và các loài ĐVHD. Bằng các chiến lược mang tính sáng tạo và đổi mới, ENV mong muốn từng bước thay đổi thái độ và hành vi của cộng đồng, giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ ĐVHD. Bên cạnh đó, ENV cũng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhằm tăng cường thể chế, chính sách và trực tiếp hỗ trợ các nỗ lực thực thi pháp luật trong công cuộc bảo vệ các loài ĐVHD đang bị đe dọa tại Việt Nam, trong khu vực và trên toàn thế giới.

Lĩnh vực hoạt động của ENV:

Từ năm 2007, ENV tập trung vào ba lĩnh vực trọng tâm mang tính chiến lược nhằm ngăn chặn nạn buôn bán ĐVHD trái phép bao gồm:

- Giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ ĐVHD thông qua các chiến dịch dài hạn nhằm thay đổi thái độ và hành vi của cộng đồng.
- Tăng cường thực thi pháp luật thông qua việc hỗ trợ trực tiếp các cơ quan chức năng và khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng cùng chung tay ngăn chặn nạn buôn bán ĐVHD trái phép.
- Phối hợp chặt chẽ với các nhà hoạch định chính sách để tăng cường thể chế, khắc phục các lỗ hổng pháp luật, phát triển các chính sách hiệu quả và thúc đẩy quá trình ra quyết định có liên quan tới vấn đề bảo vệ ĐVHD.

Chương trình Bảo vệ Động vật Hoang dã

Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV)

Phòng 1701, Tòa nhà 17T5, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại/Fax: (84 4) 35148850

Email: env@fpt.vn

ENV website: www.thiennhien.org (tiếng Việt) ENV website:

www.envietnam.org (tiếng Anh)



Đường dây nóng bảo vệ động vật hoang dã

Nếu bạn thấy ĐVHD bị vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, hãy báo cho cơ quan chức năng địa phương hoặc liên hệ đường dây nóng miễn phí

Hotline: **1800 1522** Email: **hotline@fpt.vn**

Góp sức bảo vệ ĐVHD ở Việt Nam chỉ bằng một cuộc gọi